ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/2007/QĐ-UBND	*Đà Lạt, ngày 19 tháng 01 năm 2007*

QUYẾT ĐỊNH
V/v Ban hành quy định về hoạt động Thông báo và hỏi đáp về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại của tỉnh Lâm Đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/1l/2003;

Căn cứ Quyết định số 1l4/2005/QĐ-TTg ngày 26/5/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của mạng lưới cơ quan Thông báo và hỏi đáp của Việt Nam về hàng rào kỹ thuật trong thương mại;

Căn cứ Quyết định số 09/2006/QĐ-BKHCN ngày 04/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành "Quy định về quy trình thông báo và hỏi đáp của mạng lưới cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp của Việt Nam về hàng rào kỹ thuật trong thương mại";

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng tại Tờ trình số 21/TT-KHCN ngày 14/11/2006,

QUYẾ T ĐỊNH :

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về hoạt động Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại của tỉnh Lâm Đồng

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Bảo Lộc, thành phố Đà Lạt và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./-

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Huỳnh Đức Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về hoạt động Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại tỉnh Lâm Đồng
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 01/2007/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2007 của UBND tỉnh Lâm Đồng.)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, đối tượng điều chỉnh:

Quy định này nhằm thống nhất việc thực hiện các hoạt động thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) tại tỉnh Lâm Đồng, đảm bảo việc thực hiện Hiệp định TBT của tổ chức thương mại thế giới (WTO) theo cam kết của Việt Nam.

Quy định này được áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại của tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Trách nhiệm của TBT-LĐ và các đơn vị có liên quan:

Cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp về Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại của tỉnh Lâm Đồng (TBT-LĐ) có trách nhiệm chủ động rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy trình đánh giá sự phù hợp tại địa phương và báo cáo cho Văn phòng TBT Việt Nam theo quy định .

Các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp với TBT-LĐ rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy trình đánh giá sự phù hợp của địa phương liên quan đến lĩnh vực mình quản lý theo định kỳ 6 tháng một lần.

Các cơ quan đơn vị có liên quan trong phạm vi lĩnh vực mình quản lý có trách nhiệm góp ý cho các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quy trình đánh giá sự phù hợp của các nước thành viên WTO khác khi có văn bản yêu cầu của TBT-LĐ.

Điều 3. Trao đổi thông tin:

TBT-LĐ có quyền được tiếp cận các thông tin liên quan đến TBT của tỉnh để thực hiện nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp.

TBT-LĐ có trách nhiệm tổ chức việc thông tin về TBT cho các tổ chức liên quan cá nhân của tỉnh.

Điều 4. Điều kiện đảm bảo hoạt động:

Các cơ quan liên quan cử đầu mối (phòng hoặc cán bộ đại diện) phối hợp với TBT-LĐ khi có yêu cầu để thực hiện chức năng thông báo và hỏi đáp về TBT.

Cán bộ của TBT-LĐ và các cán bộ của các đơn vị có liên quan phải được đào tạo về chuyên môn, ngoại ngữ và tin học để đáp ứng các yêu cầu về hoạt động thông báo và hỏi đáp về TBT.

Kinh phí hoạt động của TBT-LĐ và các hoạt động phối hợp với các cơ quan liên quan từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ do Ngân sách địa phương cấp hàng năm và nguồn thu từ dịch vụ trả lời hỏi đáp về TBT theo quy định.

CHƯƠNG II
THỰC HIỆN THÔNG BÁO VÀ HỎI ĐÁP

Điều 5. Quy định Thông báo và hỏi đáp:

Hoạt động thông báo và hỏi đáp về TBT của tỉnh Lâm Đồng thực hiện theo quy định về quy trình thông báo và hỏi đáp của mạng lưới Cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp của Việt Nam về TBT ban hành kèm theo Quyết định số 09/2006/QĐ-BKHCN ngày 04/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 6. Thực hiện việc thông báo:

1. Trách nhiệm của cơ quan soạn thảo:

Xác định các văn bản quy phạm pháp luật về kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn, dự kiến ban hành có phải là biện pháp TBT không. Nếu là biện pháp TBT, cơ quan soạn thảo phải phối hợp với TBT-LĐ xác định xem các vấn đề đó có cần thông báo hay không, nếu có thì khoảng thời gian tối thiểu kể từ thời điểm bắt đầu thông báo đến thời điểm dự kiến ban hành văn bản là 70 ngày.

Khi nhận được đề nghị thời gian gia hạn góp ý của các nước thành viên WTO khác đối với các dự thảo văn bản trước thời điểm hết hạn góp ý kiến, các cơ quan soạn thảo nếu đồng ý với đề nghị gia hạn thì thời gian gia hạn tối thiểu là 30 ngày, nếu không đồng ý thì phải nêu rõ lý do.

Cung cấp các tài liệu liên quan đến các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy trình đánh giá sự phù hợp khi có yêu cầu của các nước thành viên WTO khác trong vòng 5 ngày làm việc.

2. Trách nhiệm của TBT- LĐ:

Phối hợp với các cơ quan liên quan tại địa phương tổ chức xem xét các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình đánh giá hợp quy có khả năng cản trở thương mại tới các nước thành viên WTO khác và thực hiện thông báo cho Văn phòng TBT Việt Nam (*theo Điều 5, Quyết định số 09-2006/QĐ-BKHCN ngày 04/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ).*

Thông báo cho Văn phòng TBT Việt Nam về các Hiệp định hoặc thỏa thuận song phương, đa phương về các vấn đề liên quan đến văn bản quy phạm pháp luật về kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy trình đánh giá sự phù hợp mộ địa phương ký kết hoặc tham gia (theo *Điều 6, Quyết đznh số 09/200Ố/QĐ-BKHCN ngày 04/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ).*

Thông báo việc chấp nhận hoặc hủy bỏ chấp nhận Quy chế thực hành tốt trong xây dựng, chấp nhận và áp dụng tiêu chuẩn của tổ chức Tiêu chuẩn hóa ở địa phương tới Văn phòng TBT Việt Nam (*theo Điều 7, Quyết định số 09/2006/QĐ -BKHCN ngày 04/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*.

Tiếp nhận và chuyển các bản Thông báo của các thành viên WTO khác về các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật,. quy trình đánh giá hợp quy cho các cơ quan có liên quan (theo Điều 8, Quyết định số 09/2006/QĐ-BKHCN ngày 04/5/2006 cua Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ).

Điều 7. Thực hiện hỏi đáp:

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có quyền hỏi về các vấn đề liên quan đến TBT và được trả lời theo quy trình, quy định hiện hành.

TBT-LĐ có trách nhiệm trả lời các câu hỏi của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp liên quan đến TBT *(theo Điều 91 Quyết đinh số 09/2006/QĐ-BKHCN ngày 04/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ).*

Các cơ quan tổ chức có chức năng và khả năng trả lời các câu hỏi có trách nhiệm trả lời theo đề nghị của TBT-LĐ trong thời gian 7-10 ngày.

CHƯƠNG III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Tổ chức thực hiện:

Sở Khoa học và Công Nghệ, trực tiếp là Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (đơn vị được giao nhiệm vụ Cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp về TBT của tỉnh Lâm Đồng) chủ trì tổ chức thực hiện và báo cáo UBND tỉnh.

Các Sở Ban, Ngành liên quan (Văn phòng UBND tỉnh, Sở Du lịch và Thương mại, Công nghiệp, Văn hoá - Thông tin, Bưu chính - Viễn thông, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông - Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Y tế, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ) có trách nhiệm phối hợp với TBT-LĐ thực hiện nhiệm vụ Thông báo và hỏi đáp kịp thời, đúng yêu cầu.

Các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện quy định này.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung:

Trong quá trình thực hiện, việc sửa đổi, bổ sung quy định này do Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, Quyết định./-

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Huỳnh Đức Hòa